

Số: 10/2019/QĐ-PQTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: ông Hoàng Minh Thành và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào các điều 68 và 71 Luật trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 ngày 27/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là VIAC) tại Hà Nội;

- Hợp đồng thi công xây dựng số 02/HĐ- TC ký ngày 01/11/2013 và Phụ lục Hợp đồng số 02/HĐ- TC/PLHĐ và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu là Công ty TNHH HEV là nguyên đơn trong Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 ngày 27/8/2019 của VIAC với bị đơn Công ty TNHH WV.

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm:

**Bên yêu cầu: Công ty TNHH HEV**

Trụ sở: số ....., ngõ ....., CL, phường CL, quận ĐĐ, TP HN. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Ngọc Q, ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Ngọc A (cùng địa chỉ Văn phòng luật sư LDB, số .... phố TK, phường LH, quận ĐĐ, TP HN) (ông Q và ông Thế A có mặt tại phiên họp và bà Ngọc A vắng mặt).

**Bên liên quan: Công ty TNHH W V**

Trụ sở: lô ....., khu công nghiệp QV mở rộng, xã PL, huyện QV, tỉnh BN. Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Như N và ông Lưu Tuệ Đg (địa chỉ tại ..... biệt thự TH, phường NC, quận TX, TP HN) (bà N và ông Đ có mặt tại phiên họp).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên liên quan: Luật sư Phùng Quang C- Văn phòng luật sư NH Quang (địa chỉ (địa chỉ tại ..... biệt thự TH, phường NC, quận TX, TP HN) (ông Cường vắng mặt tại phiên họp).

## NỘI DUNG VỤ VIỆC

### Về nội dung vụ tranh chấp:

Công ty TNHH HEV (sau đây gọi là bên yêu cầu) và Công ty TNHH WV (sau đây gọi là bên liên quan) ký kết với nhau Hợp đồng thi công xây dựng số 02/HĐ- TC ngày 01/11/2013 (Hợp đồng 02) và Phụ lục Hợp đồng thi công xây dựng số 02/HĐ- TC/PLHĐ (Phụ lục hợp đồng 02).

Quá trình thực hiện các hợp đồng hai bên phát sinh tranh chấp. Bên yêu cầu đã khởi kiện bên liên quan yêu cầu VIAC giải quyết tranh chấp liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng nêu trên.

### Phán quyết trọng tài:

Ngày 27/8/2019, Hội đồng trọng tài thuộc VIAC tại Hà Nội ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 và đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bên yêu cầu đối với bên liên quan. Ngoài ra, Phán quyết trọng tài còn quyết định về phí Trọng tài.

*Không đồng ý với Phán quyết trọng tài nêu trên ngày 24/9/2019 bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài đề nghị Tòa án nhân dân TP Hà Nội hủy Phán quyết trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là Luật TTTM) với các lý do sau:*

Hai Công ty cùng ký Hợp đồng 02 và Phụ lục hợp đồng 02 để xây dựng khu nhà xưởng của bên liên quan tại khu công nghiệp QV mở rộng, xã PL, huyện QV, tỉnh BN. Bên yêu cầu đã thực hiện xong đúng thời hạn các công việc của các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng. Đại diện của hai bên đã ký 7 biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng cho tất cả các hạng mục thi công theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng và bên liên quan có Công văn ngày 13/12/2016 xác nhận nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại cho bên yêu cầu. Bên liên quan còn nợ bên yêu cầu số tiền 1.419.024.519 đồng theo Hợp đồng 02 và 25.308.235.200 đồng theo Phụ lục hợp đồng 02.

Tuy nhiên, bên liên quan không thừa nhận nội dung 07 biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng cho tất cả các hạng mục thi công theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng và Công văn ngày 13/12/2016 xác nhận nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại cho bên yêu cầu. Hội đồng trọng tài đã triệu tập bà Bùi Thị Như H nguyên kế toán trưởng của bên liên quan với tư cách người làm chứng đến phiên họp giải quyết tranh chấp vào các ngày 15 và 29/7/2019. Nhưng bà Bùi Thị Như H không đến phiên họp để trình bày về trách nhiệm thanh toán của bên liên quan đối với bên yêu cầu.

Trong trường hợp bà Bùi Thị Như H với tư cách người làm chứng không đến phiên họp thì Hội đồng trọng tài phải tạm dừng phiên họp và có văn bản đề nghị Tòa án ra quyết định triệu tập bà Bùi Thị Như H đến phiên họp theo quy định tại Điều 47 Luật TTTM. Sự vắng mặt bà Bùi Thị Như H không làm rõ được trách nhiệm của bên liên

quan trọng việc thanh toán cho bên yêu cầu liên quan đến Hợp đồng 02 và Phụ lục hợp đồng 02. Đây là vi phạm về thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài.

Việc bên yêu cầu tiến hành xây dựng nhà xưởng theo Phụ lục hợp đồng 02 cho bên liên quan là có thật. Các công trình này đang được bên liên quan khai thác, sử dụng. Về thủ tục nghiệm thu công trình thì cả hai bên đều có những sai sót chưa thực hiện đầy đủ. Khi giải quyết vụ tranh chấp này, đúng ra Hội đồng trọng tài yêu cầu hai bên tiến hành định giá giá trị công trình mà bên yêu cầu đã xây dựng để làm cơ sở cho việc giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài đã không thực hiện điều này, mặc dù bên yêu cầu đã có đơn đề nghị tạm dừng ra Phán quyết để tiến hành định giá tài sản. Đây cũng là vi phạm về thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật TTTM.

Bên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huỷ Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 của VIAC.

*Bên liên quan trình bày:*

Hội đồng trọng tài không vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật TTTM bởi những lý do như sau:

Tại khoản 1 Điều 20 Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC quy định là theo yêu cầu của một bên hoặc các bên và xét thấy cần thiết, Hội đồng trọng tài có quyền triệu tập người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp.

Như vậy, việc triệu tập người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp là quyền chứ không phải nghĩa vụ bắt buộc của Hội đồng trọng tài. Do đó, cho dù một bên có yêu cầu triệu tập người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, thì Hội đồng trọng tài được toàn quyền quyết định vấn đề này nếu xét thấy việc triệu tập người làm chứng không cần thiết.

Tại khoản 2 Điều 20 Quy tắc tố tụng trọng tài và khoản 2 Điều 47 Luật TTTM đều quy định rằng Hội đồng trọng tài có thể gửi văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền ra quyết định triệu tập người làm chứng đến phiên họp của Hội đồng trọng tài nếu (i) người làm chứng đã được Hội đồng trọng tài triệu tập hợp lệ mà không đến phiên họp nhưng không có lý do chính đáng và (ii) việc vắng mặt của họ gây cản trở cho việc giải quyết tranh chấp.

Trong đó yêu cầu triệu tập người làm chứng là yêu cầu của bên liên quan đối với Hội đồng trọng tài chứ không phải yêu cầu của bên yêu cầu. Trên thực tế, trong quá trình giải quyết tranh chấp, Hội đồng trọng tài đã thực hiện thông báo triệu tập người làm chứng là bà H nguyên kế toán trưởng của bên liên quan trước khi tổ chức mỗi phiên họp giải quyết tranh chấp theo đúng yêu cầu của bên liên quan. Chúng tôi không phản đối việc bà Hoa không có mặt tại phiên họp và cho rằng việc vắng mặt của bà Hoa không gây cản trở cho việc giải quyết tranh chấp.

Mặt khác, trong các phiên họp giải quyết tranh chấp ngày 15 và ngày 29/7/2019, Hội đồng trọng tài cho rằng sự vắng mặt của bà H không tạo ra sự cản trở cho việc xác

định trách nhiệm thanh toán của bên liên quan đối với bên yêu cầu. Do không có sự cản trở nêu trên nên Hội đồng trọng tài xét thấy không cần thiết phải tạm dừng phiên họp và đề nghị Tòa án triệu tập bà H thêm lần nữa. Việc bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài vi phạm khoản 2 Điều 47 Luật TTTM là trái với nội dung quan điểm của chính bên yêu cầu đã trình bày cho Hội đồng trọng tài trước đó và không đúng với nội dung của điều luật này.

Khoản 4 Điều 38 Quy tắc tố tụng trọng tài quy định là trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của pháp luật về Trọng tài, của Quy tắc này hoặc của thỏa thuận Trọng tài mà không phản đối trong thời hạn quy định của Quy tắc thì mất quyền phản đối về những vi phạm đó. Đối với các trường hợp không quy định thời hạn phản đối thì việc phản đối phải được đưa ra chậm nhất trước thời điểm Hội đồng trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết vụ tranh chấp là phiên họp cuối cùng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Hội đồng trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết vụ tranh chấp vào ngày 29/7/2019 là phiên họp cuối cùng nhưng bên yêu cầu không có bất kỳ phản đối hay ý kiến nào về vấn đề triệu tập người làm chứng trước ngày 29/7/2019, do đó trong trường hợp bên yêu cầu cho rằng có sự vi phạm của Hội đồng trọng tài về vấn đề triệu tập người làm chứng thì chính bên yêu cầu mới là bên vi phạm về thủ tục tố tụng liên quan đến vấn đề này mà không phải là Hội đồng trọng tài.

Bên liên quan cho rằng Hội đồng trọng tài không vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật TTTM bởi những lý do như sau:

Khoản 3 Điều 46 Luật TTTM quy định Hội đồng trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một hoặc các bên, có quyền trưng cầu giám định, định giá tài sản trong vụ tranh chấp để làm căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp. Tại khoản 3 Điều 19 Quy tắc tố tụng trọng tài quy định Hội đồng trọng tài, tự mình hoặc theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, có quyền trưng cầu giám định, định giá tài sản trong vụ tranh chấp.

Như vậy, việc trưng cầu giám định, định giá tài sản là quyền chứ không phải nghĩa vụ bắt buộc của Hội đồng trọng tài. Do đó, cho dù một bên có yêu cầu tiến hành trưng cầu giám định, định giá tài sản thì Hội đồng trọng tài được toàn quyền quyết định vấn đề này. Hội đồng trọng tài có quyền không thực hiện trưng cầu giám định, định giá tài sản nếu xét thấy công việc này không cần thiết.

Khoản 4 Điều 25 Quy tắc tố tụng trọng tài quy định là sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng, Hội đồng trọng tài không có nghĩa vụ xem xét bất kỳ tài liệu hoặc chứng cứ bổ sung nào, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Phiên họp ngày 15/7/2019, Hội đồng trọng tài đã cho thêm thời gian 02 (hai) tuần để hai bên thu thập tài liệu bổ sung chứng cứ nộp cho Hội đồng trọng tài trước khi tiến hành họp phiên cuối cùng vào ngày 29/7/2019. Tại phiên cuối cùng này, bên yêu cầu khẳng định không còn chứng cứ gì để cung cấp cho Hội đồng trọng tài nữa. Trong khi đó, yêu cầu thực hiện trưng cầu giám định của bên yêu cầu được gửi cho Hội đồng trọng tài vào ngày 09/8/2019 (thời điểm sau phiên họp cuối

cùng nêu trên 11 ngày). Với quy định nêu trên thì Hội đồng trọng tài không có nghĩa vụ phải xem xét yêu cầu này của bên yêu cầu.

Yêu cầu thực hiện trung cầu giám định của bên yêu cầu, cụ thể là yêu cầu tiến hành định giá giá trị tài sản là không cần thiết. Hai bên không có tranh chấp về giá trị tài sản (giá trị công trình của Hợp đồng 02 và Phụ lục hợp đồng 02). Các bên tranh chấp là điều kiện thanh toán theo quy định của Hợp đồng 02 và Phụ lục hợp đồng 02 gồm khối lượng thi công, nghiệm thu hoàn thành và hồ sơ thanh quyết toán công trình chứ không phải giá trị công trình. Sau quá trình xem xét nghiên cứu hồ sơ tiến hành nhiều phiên họp kéo dài trong gần 01 (một) năm, Phán quyết của Hội đồng trọng tài đã kết luận rằng bên yêu cầu chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định của các thỏa thuận theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng 02.

Hội đồng trọng tài tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài phù hợp với Luật TTTM và Quy tắc tố tụng trọng tài. Do đó, yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu không có cơ sở pháp lý để chấp nhận. Đề nghị Tòa án không chấp nhận hủy Phán quyết trọng tài.

#### **Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:**

*Bên yêu cầu trình bày:* bên yêu cầu trình bày lại hai vi phạm của Hội đồng trọng tài như đã nêu trong Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài do vi phạm tố tụng như đã nêu trên. Ngoài ra, bên yêu cầu còn trình bày là việc yêu cầu triệu tập người làm chứng là yêu cầu của bên liên quan và trong quá trình giải quyết vụ án tại VIAC, bên yêu cầu không phát hiện ra vi phạm này của Hội đồng trọng tài nên không có văn bản phản đối về việc triệu tập người làm chứng (sau khi nhận được Phán quyết trọng tài bên liên quan mới phát hiện ra vi phạm tố tụng này).

Đối với yêu cầu định giá tài sản bên yêu cầu có đơn gửi Hội đồng trọng tài vào ngày 09/8/2019, tức là sau phiên họp cuối cùng của Hội đồng trọng tài vào ngày 29/7/2019, theo quan điểm của bên yêu cầu thì khi nhận được đơn này Hội đồng trọng tài phải tạm dừng ra Phán quyết để xem xét yêu cầu của bên yêu cầu, nhưng Hội đồng trọng tài ra văn bản không chấp nhận đơn của bên yêu cầu là vi phạm tố tụng và đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài.

*Bên liên quan trình bày:* bên liên quan giữ nguyên quan điểm đã nêu trong các văn bản đã gửi cho Tòa án và đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu. Việc đề nghị triệu tập người làm chứng là yêu cầu của bên liên quan, Hội đồng trọng tài đã triệu tập nhưng bà H cố tình không đến và bên liên quan không phản đối gì việc Hội đồng trọng tài xét xử vụ việc và ra phán quyết. Bên yêu cầu không phải là bên đề nghị triệu tập bà Hoa và trong quá trình tố tụng Trọng tài bên yêu cầu không có phản đối nên theo quy định của Luật TTTM và Quy tắc trọng tài bên yêu cầu mất quyền phản đối do đó lý do này của bên yêu cầu không có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu định giá tài sản của bên yêu cầu, trong thời gian từ ngày 15/7/2019 đến ngày 29/7/2019 Hội đồng trọng tài đã cho các bên 2 tuần để cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bên yêu cầu không đề nghị mà chỉ đến sau phiên họp cuối cùng hơn 10 ngày bên yêu cầu mới đề nghị và Hội đồng trọng tài đã có văn bản trả lời là không chấp nhận yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp với Quy tắc trọng tài và Luật TTTM. Vì các lý do như trên bên liên quan đề nghị Hội đồng trọng tài không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài nộp đúng thời gian luật định. Phán quyết trọng tài đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét đơn ra Quyết định không hủy Phán quyết trọng tài.

### **XÉT THẤY**

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 ban hành ngày 27/8/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn nhận định:

*Về tố tụng:*

Ngày 27/08/2019, VIAC ban hành Phán quyết trọng tài. Ngày 24/9/2019, bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài. Căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69 Luật TTTM thì việc nộp đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu là trong thời hiệu, Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

*Về nội dung:*

Bên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 Luật TTTM. Hội đồng xét đơn, thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật TTTM và khoản 1 Điều 20 Quy tắc tố tụng trọng tài thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên và xét thấy cần thiết, Hội đồng trọng tài có quyền triệu tập người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Như vậy, việc triệu tập người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp do Hội đồng trọng tài quyết định vấn đề này.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, Hội đồng trọng tài đã nhiều lần thông báo triệu tập người làm chứng là bà H nguyên kế toán trưởng của bên liên quan trước khi tổ chức mỗi phiên họp giải quyết tranh chấp theo đúng yêu cầu của bên liên quan. Trong các phiên họp giải quyết tranh chấp ngày 15 và ngày 29/7/2019, Hội đồng trọng tài cho rằng sự vắng mặt của bà H không gây ra sự cản trở cho việc xác định trách nhiệm thanh toán

của bên liên quan đối với bên yêu cầu nên Hội đồng trọng tài xét thấy không cần thiết phải tạm dừng phiên họp và đề nghị Tòa án triệu tập bà H thêm lần nữa. Khi bà Hoa không đến phiên họp Trọng tài của bên liên quan và bên yêu cầu đều không có văn bản phản đối việc xét xử của Hội đồng trọng tài.

Như vậy, đây không phải là vi phạm tố tụng của Hội đồng trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật TTTM, nên không thuộc một trong các căn cứ hủy Phán quyết trọng tài quy định tại Điều 68 Luật TTTM.

Bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật TTTM là Hội đồng trọng tài không định giá tài sản trong vụ tranh chấp để làm căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp, Hội đồng xét đơn nhận thấy trong thời gian 15/7/2019 đến ngày 29/7/2019 Hội đồng trọng tài cho các bên cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nhưng bên yêu cầu không có đề nghị này. Sau phiên họp giải quyết tranh chấp lần cuối vào ngày 29/7/2019, ngày 09/8/2019 bên yêu cầu mới có đơn yêu cầu Hội đồng trọng tài tiến hành định giá tài sản tranh chấp. Hội đồng trọng tài có văn bản không chấp nhận yêu cầu này của bên yêu cầu là phù hợp với quy định của Luật TTTM và Quy tắc trọng tài.

Hơn nữa, việc xem xét quyết định về yêu cầu định giá tài sản là vấn đề thuộc về nội dung vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài giải quyết. Do đó, theo quy định tại Điều 71 Luật TTTM thì Tòa án khi xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét đơn không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu.

*Về lệ phí:* bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ:**

- *Khoản 2 Điều 31, Điều 414, Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;*
- *Các điều 3, 68, 69, 71 và 72 Luật trọng tài thương mại;*
- *Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC;*
- *Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

### **Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/18 ngày 27/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

*Nguyên đơn:* **Công ty TNHH H EV**

- Trụ sở: số.....,ngõ ....., CL, phường CL, quận ĐĐ, TP HN

*Bị đơn:* **Công ty TNHH WV**

- Trụ sở: lô ....., khu công nghiệp QV mở rộng, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

2. Về lệ phí: Công ty TNHH HEV phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 13661 ngày 16/10/2019 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

*Nơi nhận:*

- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài (VIAC);
- Cục THADS TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, TKT, HCTP và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hoàng Ngọc Thành**